

Bản án số: 23/2022/HS-ST.
Ngày: 25/3/2022.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thái
2. Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa hình sự số: 08/2022/TB-TA, ngày 09.3.2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2002 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1978;

Chồng: Hiện không còn sống chung; Con: Nguyễn Đăng Anh Q, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;
(Có mặt).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Gia L, sinh năm 1995 – Nơi cư trú: Thôn Phò Trì, xã Tân Thắng, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Hồ Thị Ngọc S, sinh năm 2003 – Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2002 – Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1999 – Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là người phụ giúp bán hàng cho bà Nguyễn Thị Gia L tại Cửa hàng bán quần áo G. L, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nhiệm vụ của bị cáo H là phụ bà L bán quần áo tại shop, lấy tiền trong ngăn kéo quầy tính tiền thối lại cho khách. Để thuận tiện cho việc bán hàng, bà L giao chìa khóa mở cửa tiệm cho bị cáo H để mở cửa hàng khi bà L đến muộn. Khoảng cuối tháng 9/2021, bà L thấy camera cửa tiệm không hoạt động nên nhờ bị cáo H đến quán kiểm tra, lợi dụng lúc này bị cáo H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 14 giờ ngày 06/10/2021, bị cáo H nhờ bạn là Hồ Thị Ngọc S chở xe máy đến Cửa hàng G.L để trộm cắp tài sản, khi đi bị cáo H nói với S rằng là đến tiệm để lấy đồ. Đến nơi, bị cáo H nói S đứng ngoài đợi, còn H lấy chìa khóa mở cửa rồi đi vào trong tiệm. Do trong thời gian làm việc ở đây, bị cáo H thường thấy bà L cất tiền và vàng vào trong con heo đất để trên tủ lạnh. Vì vậy, H biết trong heo có tiền và vàng nên lấy con heo đập mạnh xuống nền nhà làm vỡ ra nhiều mảnh, bị cáo H lấy toàn bộ số tiền và vàng trong con heo bỏ vào bịch ny lon rồi gom mảnh vỡ con heo đất bỏ vào trong bịch rác của shop. Sau đó, bị cáo H tiếp tục lấy chìa khóa mở ngăn kéo bàn để trong phòng lấy trộm số tiền 2.060.000 đồng (đây là tiền bán quần áo hàng ngày của bà L cất ở đây). Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, bị cáo H khóa cửa tiệm rồi nhờ S chở về. Khi về đến nhà, bị cáo H đem số tài sản vừa trộm cắp ra kiểm đếm được 24.000.000 đồng (tất cả là mệnh giá 500.000 đồng) và 03 chiếc nhẫn vàng 980 trọng lượng mỗi chiếc 05 phân, trên nhẫn vàng có chữ K. Q – T. D. Sau đó, H lấy 14.800.000 đồng trong số tiền vừa trộm được mua 01 điện thoại di động Iphone 11 pro về sử dụng, số tiền còn lại bị cáo H tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 08.10.2021, vì lo sợ hành vi trộm cắp bị phát hiện bị cáo H nhờ bạn là Nguyễn Thị Thu N chở xe máy đến tiệm G. L. Lúc đi, H nói với N đến lấy đồ nhưng mục đích H đến tiệm để tạo hiện trường giả làm cho quần áo trong tiệm bị lục lọi, để hờ ngăn kéo ra ngoài, khi ra về H không khóa cửa mà chỉ khép lại. Sau đó, H

cầm theo ổ khóa nói N chở về nhà, khi đi ngang qua khu vực chợ P. H bị cáo H bỏ ổ khóa vào trong thùng rác bên đường. Đến ngày 10.10.2021, bà L nhờ bạn là anh Nguyễn Thành K chở H đến tiệm G. L để lấy đồ. Lúc này, K phát hiện tiệm bị mất trộm nên báo cho bà L và trình báo Công an phường T. T. Qua làm việc, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo H còn khai nhận trước đó đã nhiều lần trộm số tiền trong con heo đất của bà L, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7.2021, lợi dụng vào buổi tối không có ai tại tiệm, bị cáo H đã dùng 01 cây que nhỏ bằng sắt (chiều dài khoảng 15cm, loại dùng để nặn mụn) móc số tiền từ trong con heo đất của bà L. Bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp trên tổng cộng là 11 lần, mỗi lần lấy số tiền 2.000.000 đồng (trong đó có khoảng 3.000.000 đồng mệnh giá 200.000 đồng, còn lại là mệnh giá 500.000 đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo H trộm cắp được trong con heo đất là 22.000.000 đồng. Bị cáo H khai cây que nặn mụn H bỏ vào trong bịch rác chung với các mảnh vỡ của con heo đất vào ngày 06.10.2021.

Về phía bà Nguyễn Thị Gia L sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, đã đến Công an trình báo và khai báo mất số tài sản gồm: khoảng 50.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn trọng lượng 01 chỉ; 03 chiếc nhẫn tròn trơn trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ loại vàng 980 trên mỗi nhẫn có chữ K. Q – T. D do bà L bỏ trong con heo đất và khoảng hơn 2.000.000 đồng bỏ trong ngăn kéo bàn. Tuy nhiên, đối với số tiền bà L khai không nhớ chính xác, còn đối với 01 chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ bà L không cung cấp được hóa đơn chứng từ. Ngoài lời khai của bà L cũng không có ai biết hay chứng kiến việc bà L bỏ chiếc nhẫn trên vào trong con heo. Vì vậy, không có cơ sở để xác định bị cáo H lấy trộm chiếc nhẫn 01 chỉ của bà L.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận chỉ lấy số tiền 46.000.000 đồng, 03 chiếc nhẫn vàng, trọng lượng mỗi chiếc 05 phân và 2.060.000 đồng trong ngăn kéo bàn. Tổng cộng là 48.060.000 đồng tiền mặt và 1,5 chỉ vàng 980 có chữ K. Q – T. D.

Ngày 18.10.2021, bị cáo H đã giao nộp tang vật cho Công an phường T. T gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro màu trắng; 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có chữ K.Q – T. D, 05P-980.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-ĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi, kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro, 64G màu trắng, bề kính cường lực đã qua sử dụng, còn hoạt động có giá trị là 13.500.000 đồng.

+ 03 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 980, hiệu T. D, trọng lượng 1,5 chỉ có giá trị: 7.350.000 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản mà bị cáo H trộm cắp của bà Linh là: 24.000.000 đồng + 2.060.000 đồng + 22.000.000 đồng + 7.350.000 đồng = 55.410.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Ngày 03.11.2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 11 pro cho bị cáo H (theo nguyện vọng của bị hại L); trả 03 nhẫn vàng hiệu K. Q – T. D cho bà Nguyễn Thị Gia L.

Về dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho bà L số tiền 48.060.000 đồng và bà L đã nhận 03 nhẫn vàng nên không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ: 12 tháng đến 18 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại bà Nguyễn Thị Gia L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào ngày 06.10.2021, bị cáo H đã trộm cắp số tiền trong con heo đất của bà Nguyễn Thị Gia L tại tiệm quần áo G. L; Địa chỉ: khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận số tiền 24.000.000 đồng và 03 nhẫn vàng loại 05 phân hiệu K. Q – T. D có giá trị 7.350.000 đồng; Trộm trong ngăn kéo bàn của tiệm số tiền 2.060.000 đồng.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 4 đến tháng 7/2021, bị cáo H còn có 11 lần dùng cây nặn mụn móc trộm tiền trong con heo đất của bà L, tổng cộng số tiền 22.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản bị cáo H đã trộm cắp của bà L là 55.410.000 đồng.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Gia L số tiền 48.060.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho bà Linh số tiền 48.060.000 đồng và bà L đã nhận 03 nhẫn vàng nên không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, và Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H bị bắt thi hành án phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2022). Riêng bị hại bà Nguyễn Thị Gia L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tổ tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

Huỳnh Thị Vũ Toàn